**Đặc tả chi tiết biểu đồ tuần tự quản lý hóa đơn**

**Tổng quan**

Biểu đồ tuần tự này mô tả một cách trực quan các tương tác giữa người dùng (Kế toán), giao diện web, máy chủ và cơ sở dữ liệu trong quá trình quản lý hóa đơn của một hệ thống. Biểu đồ này cho thấy một cách rõ ràng các bước thực hiện khi kế toán thực hiện các thao tác như xem danh sách hóa đơn, thêm mới, sửa và xóa hóa đơn.

**Các thành phần chính:**

* Kế toán: Người dùng có quyền quản lý hóa đơn.
* Giao diện web: Phần giao tiếp trực quan giữa kế toán và hệ thống.
* Máy chủ: Phần xử lý các yêu cầu từ giao diện web và tương tác với cơ sở dữ liệu.
* Cơ sở dữ liệu: Nơi lưu trữ thông tin về các hóa đơn.

**Các hoạt động chính:**

1. Xem danh sách hóa đơn:
   * Kế toán chọn mục "Hóa đơn" trên giao diện web.
   * Giao diện web gửi yêu cầu đến máy chủ để lấy danh sách hóa đơn.
   * Máy chủ truy vấn cơ sở dữ liệu và trả về danh sách hóa đơn.
   * Giao diện web hiển thị danh sách hóa đơn cho kế toán.
2. Thêm hóa đơn:
   * Kế toán chọn "Thêm hóa đơn".
   * Giao diện web hiển thị form nhập liệu thông tin hóa đơn.
   * Kế toán nhập thông tin và gửi yêu cầu đến máy chủ.
   * Máy chủ kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu.
   * Máy chủ trả về thông báo thêm thành công.
   * Giao diện web hiển thị thông báo cho kế toán.
3. Sửa hóa đơn:
   * Kế toán chọn hóa đơn cần sửa.
   * Giao diện web hiển thị chi tiết hóa đơn.
   * Kế toán chỉnh sửa thông tin và gửi yêu cầu cập nhật.
   * Máy chủ cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu.
   * Máy chủ trả về thông báo sửa thành công.
   * Giao diện web cập nhật lại thông tin hóa đơn.
4. Xóa hóa đơn:
   * Kế toán chọn hóa đơn cần xóa.
   * Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận.
   * Kế toán xác nhận việc xóa.
   * Máy chủ xóa thông tin hóa đơn khỏi cơ sở dữ liệu.
   * Máy chủ trả về thông báo xóa thành công.
   * Giao diện web cập nhật lại danh sách hóa đơn.

**Các thông điệp:**

* Yêu cầu danh sách hóa đơn: Kế toán gửi yêu cầu đến máy chủ để lấy thông tin.
* Lấy thông tin hóa đơn: Máy chủ trả về danh sách hóa đơn cho giao diện.
* Thêm mới hóa đơn: Kế toán gửi yêu cầu thêm hóa đơn mới.
* Cập nhật thông tin: Máy chủ cập nhật thông tin hóa đơn trong cơ sở dữ liệu.
* Thành công: Máy chủ trả về thông báo thực hiện thành công.

**Các điểm cần lưu ý:**

* Tính bảo mật: Biểu đồ không đề cập đến các khía cạnh bảo mật như xác thực người dùng, kiểm soát quyền truy cập.
* Xử lý lỗi: Biểu đồ không đề cập đến các trường hợp lỗi như lỗi kết nối cơ sở dữ liệu, dữ liệu nhập không hợp lệ.
* Giao diện người dùng: Biểu đồ chỉ tập trung vào luồng chính, không đi sâu vào các tương tác chi tiết giữa người dùng và giao diện.
* Tính năng mở rộng: Biểu đồ chưa bao gồm các tính năng nâng cao như tìm kiếm, lọc, báo cáo hóa đơn.